

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS- ST
Ngày: 28/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thị

2. Ông Kiều Công Ích.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH P- sinh ngày 02 tháng 7 năm 2000 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; có vợ là Đinh Thị L sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP

Địa chỉ trụ sở: 199 Đ, Phường x, Quận B, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V- Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hoàng Thị Thu H- Giám đốc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP- Chi nhánh TN (Văn bản uỷ quyền số: 06/2023/GUQ/HOB- TN, ngày 30/9/2023)

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Phan Thị Hồng A- Nhân viên Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP- Chi nhánh TNn(Văn bản uỷ quyền số: 268/GUQ, ngày 27/11/2023).

Địa chỉ: Số 999, đường BK, phường HVT, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Chị Đinh Thị L, sinh năm 2003

Địa chỉ: khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Anh Mai Xuân Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh Thái Nguyên, có địa chỉ tại: Số 999 đường BK, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên hoạt động theo uỷ quyền của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, có địa chỉ trụ sở tại: 199 Đ, Phường x, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T tiếp nhận đơn trình báo của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN về việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P sinh năm 2000 ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là nhân viên giao hàng của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP- Chi nhánh TN tại địa điểm kinh doanh số 202, địa chỉ: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đã chiếm đoạt tiền cước vận chuyển và tiền hàng hóa thu hộ của Công ty. Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, làm rõ nội dung vụ án như sau:

Ngày 08/8/2023, Nguyễn Anh P ký hợp đồng dịch vụ số 01312781 với Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN. Theo hợp đồng, nhiệm vụ của Nguyễn Anh P là quản lý hàng hóa đã được nhận tại địa điểm kinh doanh số 202 (sau đây gọi là Bưu cục T) ở khu 9, xã N, huyện T và chuyển đến khách hàng theo thông tin trên đơn hàng được giao. Trong quá trình phát hàng, P có nghĩa vụ thu cước phí vận chuyển, tiền hàng thu hộ (nếu có) từ người nhận hàng và giao nộp đầy đủ số tiền đó cho Bưu cục T vào 18 giờ cùng ngày. Mức lương/1 tháng P được nhận được tính trên cơ sở 5% giá trị cước phí vận chuyển của tổng số đơn hàng phát thành công trong tháng. Thời hạn hợp đồng từ ngày 17/08/2023 đến ngày 16/08/2024.

Công ty quy định quy trình nhận hàng, giao hàng, hoàn hàng của Nguyễn Anh P(gọi là shipper) như sau: Mỗi shipper đều được công ty cài đặt ứng dụng J&T Express trên điện thoại của mình. Khi nhận hàng tại bưu cục, shipper có trách nhiệm kiểm tra ngoại quan, cách thức đóng gói hàng hóa trước khi lấy kiện, chỉ lấy hàng hóa đã được đóng gói đúng quy trình. Khi lấy hàng thành công, nhân viên bưu cục dùng máy quét mã vạch để quét mã phát hàng cho shipper, shipper dựa trên các thông tin của người nhận trên ứng dụng để phát hàng đến người nhận. Nếu phát hàng không thành công, shipper tiến hành “quét mã kiện vắn đề” ngay tại thời điểm phát hàng thất bại, chọn lý do thực tế phát hàng không thành công. Trường hợp 03 ngày liên tiếp phát hàng không thành công, shipper mang hàng về cho bưu cục để đăng ký chuyển hoàn, trả hàng về cho người gửi. Nếu phát hàng thành công, shipper thu tiền hàng và cước phí vận chuyển (nếu có) sau đó tiến hành “quét mã kí nhận” trên ứng dụng và cho người nhận ký và nộp tiền

về bưu cục theo quy định. Mỗi đơn hàng được phát tối đa 03 lần. Bất kể giao hàng thành công hoặc thất bại, shipper đều phải thao tác trên ứng dụng ngay thời điểm phát hàng thành công hoặc thất bại.

Nguyễn Anh P sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng lắp sim số 0356216948 cài đặt ứng dụng J&T Express với tên tài khoản của P. P nhận tiền cước vận chuyển và tiền hàng hóa thu của khách bằng hình thức trả tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển tiền đến số tài khoản 5678902072000 hoặc số tài khoản 0123420005678 mang tên Nguyễn Anh P mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội.

Tuy nhiên, thực tế do phát sinh nhiều công việc, Bưu cục T không tiến hành kiểm đếm hàng hoá còn tồn và thu tiền vào 18 giờ hàng ngày theo quy định. Lợi dụng sơ hở trên, do không có tiền chi tiêu cho bản thân và với mục đích khi bị phát hiện sẽ nghỉ việc, sáng ngày 14/9/2023, Nguyễn Anh P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền đã thu được của khách hàng bằng cách khi P giao hàng thành công và thu được tiền của khách, P không tiến hành “quét mã ký nhận” trên ứng dụng nội bộ của hệ thống đầy đủ các đơn hàng để xác nhận giao hàng thành công. Mục đích của P là để Bưu cục T không phát hiện ra ngay việc không nộp lại tiền cho công ty mà chiếm đoạt tiền, chi tiêu sử dụng hết. Ngoài ra, Nguyễn Anh P còn chiếm đoạt hàng hoá nhận từ Bưu cục T để sử dụng cho bản thân.

Những đơn hàng Nguyễn Anh P đã thu tiền cước vận chuyển và tiền hàng hoá nhưng không giao nộp tiền cho bưu cục T mà tự ý chi tiêu hết bao gồm:

1. Đơn hàng mang tên người nhận hàng Nguyễn Thị Th sinh năm 1997 ở khu 1, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 115.900 đồng (một trăm mười lăm nghìn, chín trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

2. Đơn hàng người nhận hàng Vũ Thị D sinh năm 1975 ở khu 10, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 155.000 đồng (một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

3. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Như Q sinh năm 2001 ở khu 4, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền: 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

4. Đơn hàng người nhận hàng Trần Thị Thuý V sinh năm 1982 ở khu 5, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 16/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

5. Đơn hàng người nhận hàng Phạm Văn T sinh năm 1994 ở khu 2, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền: 53.536 đồng

(năm mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

6. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Khánh L sinh năm 2001 ở Tổ 4D, khu Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ: Ngày 16/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 554.400 đồng (năm trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

7. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Lan A sinh năm 1997 ở khu 6, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 15/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền: 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

8. Đơn hàng người nhận hàng Trần Quý S sinh năm 1966 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận giao hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

9. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Thanh T1 sinh năm 1987 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền: 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

10. Đơn hàng người nhận hàng Vũ Hải N sinh năm 1984 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 148.050 đồng (một trăm bốn mươi tám nghìn không trăm năm mươi đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

11. Đơn hàng người nhận hàng Vũ Hải N sinh năm 1984 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 16/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 289.800 đồng (hai trăm tám mươi chín nghìn tám trăm đồng) bằng tiền mặt.

12. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Văn Gi sinh năm 1992 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 115.900 đồng (một trăm mười lăm nghìn, chín trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023

13. Đơn hàng người nhận hàng Đào Thị T2 sinh năm 1971 ở khu 4, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 65.900 đồng (sáu mươi lăm nghìn, chín trăm đồng), bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

14. Đơn hàng người nhận hàng Đỗ Thị L1 sinh năm 1985 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 290.000 đồng (hai trăm chín mươi nghìn đồng), bằng tiền mặt.

15. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Kim L2 sinh năm 1988 ở khu ĐS 1, xã ĐS, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 129.000 đồng (một trăm hai mươi chín nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

16. Đơn hàng người nhận hàng Hà Văn Qu1 sinh năm 1997 ở khu 4, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 118.500 đồng (một trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

17. Đơn hàng người nhận hàng Trần Quý H sinh năm 1981 ở khu 5, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 18/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 465.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

18. Đơn hàng người nhận hàng Bùi Thị Huyền sinh năm 1999 ở khu 1, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 185.000 đồng (một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

19. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Văn Qu2 sinh năm 1980 ở khu 1, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 265.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

20. Đơn hàng người nhận hàng Chu Văn S1 sinh năm 1975 ở khu 1, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 535.000 đồng (năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

21. Đơn hàng người nhận hàng Thân Quốc O sinh năm 1989 ở khu 1, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 622.799 đồng (sáu trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

22. Đơn hàng người nhận hàng Thân Quốc Oai sinh năm 1989 ở khu 1, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 1.155.900 đồng (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

23. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Ng sinh năm 1987 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 235.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

24. Đơn hàng người nhận hàng Dương Thị Nhg sinh năm 1996 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 158.600

đồng (một trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

25. Đơn hàng người nhận hàng Lăng Đình Th1 sinh năm 1992 ở khu 5, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

26. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Thu H1 sinh năm 1994 ở tại khu 4, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 125.100 đồng (một trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

27. Đơn hàng người nhận hàng Hà Thị M sinh năm 2004 ở khu 4, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 179.000 đồng (một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

28. Đơn hàng người nhận hàng Lê Thị Huyền Tr sinh năm 1987 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 159.300 đồng (một trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

29. Đơn hàng người nhận hàng Bùi Thuý Qu3 sinh năm 1996 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán 01 đơn hàng số tiền là 177.500 đồng (một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng), bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

30. Đơn hàng người nhận hàng Bùi Thuý Qu3 sinh năm 1996 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 129.999 đồng (một trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

31. Đơn hàng người nhận hàng Phan Thị Bích Ng1 sinh năm 1974 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

32. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Minh T3 sinh năm 1979 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

33. Đơn hàng người nhận hàng Hà Huyền Tr1 sinh năm 1989 ở khu 3, xã ĐT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 16/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bureau T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 1.480.000 đồng (một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

34. Đơn hàng người nhận hàng Cù Thị N1 sinh năm 1986 ở khu 7, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023 Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 173.000 đồng (một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) bằng tiền mặt.

35. Đơn hàng người nhận hàng Cù Thị N1 sinh năm 1986 ở khu 7, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 215.000 đồng (hai trăm mười lăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

36. Đơn hàng người nhận hàng Đỗ Văn H2 sinh năm 1983 ở khu 5, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 15/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 456.500 đồng (bốn trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

37. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Văn H3 sinh năm 1949 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

38. Đơn hàng người nhận hàng Trịnh Thị O1 sinh năm 1960 ở khu 4, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

39. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Bá T4 sinh năm 2005 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 445.800 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) bằng tiền mặt.

40. Đơn hàng người nhận hàng Bùi Việt Th sinh năm 1960 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 18/9/2023, Nguyễn Anh P từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

41. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị H3 sinh năm 2003 ở khu 5, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 155.000 đồng (một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

42. Đơn hàng người nhận hàng Phạm Thị H4 sinh năm 1992 ở khu 5, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 398.000 đồng (ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

43. Đơn hàng người nhận hàng Phạm Thị Thu H5 sinh năm 1999 ở khu 2, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 52.800 đồng (năm mươi hai nghìn, tám trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

44. Đơn hàng người nhận hàng Bùi Mạnh L sinh năm 1985 ở khu 13, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 16/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

45. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Ngọc Á sinh năm 2009 ở khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 227.800 đồng (hai trăm hai mươi bảy nghìn, tám trăm đồng) bằng tiền mặt.

46. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Văn L2 sinh năm 1982 ở khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 172.200 đồng (một trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm đồng) bằng tiền mặt.

47. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn An K sinh năm 1992 ở khu 7, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 16/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 322.000 đồng (ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

48. Đơn hàng người nhận hàng Vũ Hữu Th2 sinh năm 1991 ở khu 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 79.000 đồng (bảy mươi chín nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

49. Đơn hàng người nhận hàng Vũ Đức T4 sinh năm 1982 ở khu 7, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

50. Đơn hàng người nhận hàng Đặng Quỳnh H4 sinh năm 1984 ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 16/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt.

51. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Xuân L1 sinh năm 2006 ở khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 17/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 169.000 đồng (một trăm sáu mươi chín nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

52. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Ph sinh năm 1995 ở khu 1, xã TH huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 503.000 đồng (năm trăm linh ba nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

53. Đơn hàng người nhận hàng Ngô Thị H6 sinh năm 1988 ở khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bru cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 669.000 đồng (sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

54. Đơn hàng người nhận hàng Ngô Thị H5 sinh năm 1988 ở khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 19/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 1.438.194 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn một trăm chín mươi tư đồng) bằng tiền mặt.

55. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Ph sinh năm 2000 ở khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 116.900 đồng (một trăm mười sáu nghìn, chín trăm đồng) bằng tiền mặt.

56. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Hồng S sinh năm 1998 ở khu 3, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 72.500 đồng (bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

57. Đơn hàng người nhận hàng Lê Thị Thanh H7 sinh năm 1998 ở khu 9, xã PM huyện PN, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 89.999 đồng (tám mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

Những đơn hàng Nguyễn Anh P đã chiếm đoạt hàng hoá để sử dụng mà không giao cho người nhận gồm:

1. Đơn hàng là “Set trà sữa tự pha 6-8 ly vị trân châu đường đen The Garden” mang tên người nhận hàng Nguyễn Thanh M sinh năm 2010 ở khu 2, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ với số tiền hàng hoá thu hộ là: 14.800 đồng (mười bốn nghìn, tám trăm đồng). P đã lấy đơn hàng này để ăn uống hết.

2. Đơn hàng là “cần câu Lure Shimano Fishing 2 ngọn” mang tên người nhận hàng Hà Văn Th2 sinh năm 1969 ở khu 1, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ với số tiền hàng hoá thu hộ là: 195.500 đồng (một trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm đồng). Chiếc cần câu này P đã làm mất.

Ngoài ra, P còn khai nhận do muốn phát được nhiều đơn hàng nên P đã đưa cho chị Đinh Thị L sinh năm 2003 ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là vợ của P giao hộ một số đơn hàng. Sau khi chị L thu được tiền vận chuyển và tiền hàng đã đưa lại tiền cho P để P nộp lại Bưu cục. Tuy nhiên, do cần tiền tiêu sài cho bản thân, P tự ý chiếm đoạt toàn bộ số tiền mà chị L bàn giao. Việc chiếm đoạt tiền, P không bàn bạc với chị L, chị L không biết việc P chiếm đoạt tiền, không được hưởng lợi gì. Quá trình điều tra xác định những đơn hàng chị L giao hộ P gồm:

1. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thanh H sinh năm 2004 ở khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và chị L giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 259.000 đồng (hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

2. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị Th2 sinh năm 1958 ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P nhận hàng từ Bưu cục T và chị L giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là

100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

3. Đơn hàng người nhận hàng Hà Thị Bảo Th3 sinh năm 2000 ở khu 8, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 20/9/2023, Nguyễn Anh P từ Bưu cục T và chị L giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 106.800 đồng (một trăm linh sáu nghìn, tám trăm đồng) bằng tiền mặt.

4. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Đức Nh sinh năm 1957 ở khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P từ Bưu cục T và chị L giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 99.000 đồng (chín mươi chín nghìn đồng) bằng tiền mặt, ký nhận hàng hoá thành công ngày 21/9/2023.

5. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Tiến D sinh năm 2008 ở xã LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh P: Ngày 18/9/2023, Nguyễn Anh P từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào ngày 21/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt.

6. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị D1 sinh năm 1996 ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 17/9/2023, Nguyễn Anh P từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 52.800 đồng (năm mươi hai nghìn tám trăm đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

7. Đơn hàng người nhận hàng Nguyễn Thị D1 sinh năm 1996 ở khu 10, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào cùng ngày, nhận thanh toán số tiền là 368.000 đồng (ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

8. Đơn hàng người nhận hàng Hà Văn V sinh năm 1985 ở khu 9, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ngày 15/9/2023, Nguyễn Anh P từ Bưu cục T và giao cho người nhận vào ngày 15/9/2023, nhận thanh toán số tiền là 4.135.000 đồng (bốn triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản.

Sáng ngày 21/9/2023, Nguyễn Anh P đến Bưu cục T lấy hàng hóa để đi giao thì anh Mai Xuân Đức sinh năm 1991 là Trưởng bưu cục T yêu cầu P nộp tiền cước vận chuyển và tiền hàng hóa thu hộ của những đơn hàng đã báo phát thành công trước đó mới được lấy hàng tiếp. Tuy nhiên, do P đã chi tiêu hết số tiền trên, không có tiền nộp nên P bỏ về. Đến ngày 23/9/2024, P tự đăng nhập vào tài khoản của P trên ứng dụng J&T Express tự ký nhận hết số đơn hàng đã giao thành công mà P chưa ký nhận và tự ý nghỉ việc. Anh Đ đã báo cáo sự việc với Công ty. Công ty yêu cầu P phải nộp ngay số tiền đã thu trước đó, không thỏa thuận về thời hạn P phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của công ty nhưng P không trả được. Đến khi Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP làm đơn tố cáo Nguyễn Anh P về hành vi chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Anh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền đã chiếm đoạt là 24.675.777 đồng, làm tròn là 24.700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao phần mềm quản lý đơn hàng do công ty cung cấp, sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Anh P.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử lý vật chứng số: 52/QĐ-ĐCSKT-MT, trả lại số tiền 24.700.000đ

(hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP. Công ty đã nhận lại số tiền này và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT- VKSTB ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Anh P về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh P khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Anh P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 352; khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội: “Tham ô tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Anh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Anh P.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, số tiền là 24.700.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Bị cáo không tranh luận, không bào chữa. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi biết hành vi của mình là sai trái với pháp luật, mong Toà xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa Nguyễn Anh P khai nhận: Bị cáo là nhân viên giao hàng của công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh TN có địa điểm kinh doanh số 202 tại khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Do không có tiền chi tiêu, lợi dụng việc quản lý hàng hóa không chặt chẽ của Bưu cục, trong các ngày từ 15/9/2023 đến 21/9/2023, P đã có hành vi gian dối, không tiến hành “quét mã ký

nhận” trên ứng dụng nội bộ của hệ thống đầy đủ các đơn hàng đã giao thành công, không nộp lại tiền cho Bưu cục và không giao một số đơn hàng cho người nhận, đã chiếm đoạt 67 đơn hàng với tổng số tiền là 24.675.777 đồng (Hai mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: Hợp đồng giữa bị cáo và Công ty, trích sao phần mềm quản lý đơn hàng do Công ty cung cấp, sao kê tài khoản ngân hàng của Nguyễn Anh P v.v. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Nguyễn Anh P đã lợi dụng quyền hạn khi thực hiện nhiệm vụ để chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP là doanh nghiệp ngoài Nhà nước; tài sản đó P có trách nhiệm quản lý. Hành vi nêu trên của Nguyễn Anh P đã phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 353 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[4]. Tội phạm mà Nguyễn Anh P thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu và hoạt động đúng đắn của tổ chức kinh tế, cần xử lý nghiêm.

[5]. Tuy nhiên, cũng xem xét Nguyễn Anh P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết pháp luật. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi bị khởi tố bị can, P đã vay mượn, nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S đến Cơ quan điều tra nộp đủ số tiền đã chiếm đoạt để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Nguyễn Anh P được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị xử phạt Nguyễn Anh P mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi lẽ, P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Hoàn cảnh gia đình P: Bố đẻ mất sớm, mẹ đẻ đi làm giúp việc tại Hà Nội, vợ chồng P có 01 con nhỏ mới 04 tháng tuổi. P đang là lao động chính trong gia đình, nếu P bị phạt tù, thì cuộc sống của vợ, con bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy P có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét Nguyễn Anh P không giữ chức vụ gì, không có tài sản riêng, vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Đối với “Set trà sữa tự pha 6-8 ly vị trân châu đường đen The Garden” P đã sử dụng hết; chiếc “cần câu Lure Shimano Fishing 2 ngọn” P đã làm mất; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, lắp sim số 0356216948 cài đặt ứng dụng J&T Express, P khai đã làm rơi. Cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng trên, vì vậy Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/12/2023 Nguyễn Anh P đã nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị S nộp số tiền 24.675.777 đồng, làm tròn là 24.700.000 đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T để bồi thường cho bị hại. Ngày 19/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã trả lại số tiền 24.700.000đ (hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) cho đại diện bị hại. Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP không có yêu cầu bồi thường gì khác, cần xác nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 352; khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội: “Tham ô tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Anh P 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Anh P cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Anh P.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Anh P.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận: Bị cáo Nguyễn Anh P đã bồi thường xong cho bị hại là Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, số tiền là 24.700.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

